

Bản án số: **105/2019/HS-ST**
Ngày: **22- 10-2019.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Thư ký phiên tòa : Ông **Tô Mạnh Hà** – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo :

Bùi Văn T - sinh ngày 25/4/2001; Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn T và bà Trịnh Thị N; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2019 đến ngày 01/6/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

****Người bị hại:***

Chị Nguyễn Ngọc D – sinh ngày 01/5/2001; trú tại: Thôn Long Châu Miếu, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Có mặt.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Nguyễn Thị Hồng X – sn 1981; trú tại: Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2018, thông qua mạng xã hội Facebook Bùi Văn T đã xin được của một tài khoản Facebook khác (Tùng không nhớ rõ) được một đoạn clip

quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa chị Nguyễn Ngọc D và người yêu cũ là anh Đào Mạnh T. Sau khi có được đoạn clip trên, T xem và lưu vào điện thoại của mình để thỉnh thoảng xem lại. Ngày 16/05/2019, do không có tiền để chi tiêu nên T nảy sinh ý định sử dụng đoạn clip trên để yêu cầu chị D phải đưa tiền cho Tùng nếu không T sẽ đăng đoạn clip trên lên mạng xã hội. Để thực hiện T sử dụng nick Facebook có tên “T V” của T để tìm và nhắn tin làm quen kết bạn với nick Facebook “Nguyen Ngoc D” của chị D. Sau khi kết bạn nhắn tin nói chuyện, Tùng gửi cho chị D đoạn clip và ảnh cắt ra từ clip ghi lại cảnh chị D và anh Đào Mạnh T đang quan hệ tình dục. T yêu cầu chị D phải đưa cho T số tiền 15.000.000 đồng thì T sẽ xóa đoạn clip và các ảnh trên, nếu không đưa tiền thì T sẽ phát tán đoạn clip trên của chị D lên mạng xã hội để bạn bè chị D biết. Lo sợ bị ảnh hưởng đến danh dự của bản thân nên sau nhiều lần nhắn tin, chị D miễn cưỡng phải đồng ý giao tiền theo yêu cầu của T. Khoảng 14 giờ ngày 23/05/2019, T đón xe từ thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh về nhà rồi nhắn tin qua mạng xã hội “Messenger” hẹn chị D đúng 17 giờ cùng ngày đến khu vực quán cafe Tiên Sa thuộc khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội để gặp T giao tiền thì T sẽ để chị D xóa clip, chị D đồng ý. Khi T về nhà có đến nhà chị Nguyễn Thị Hồng X hỏi mượn xe mô tô Honda SH150i, BKS 29X1 – 660.67 nói đi có việc riêng rồi điều khiển xe đến điểm hẹn gặp chị Diệp. Tuy nhiên, do không có đủ số tiền 15.000.000 đồng như T yêu cầu, chị D đã kể lại sự việc cho anh trai là Nguyễn Ngọc A biết. Anh Ngọc A khuyên D không nên đến gặp Tùng, nhưng chị D sợ bị T phát tán đoạn clip lên mạng xã hội nên chị D không nghe mà nói sẽ một mình đến gặp T. Sợ chị D gặp nguy hiểm đến tính mạng và danh dự nên anh Nguyễn Ngọc A đã đến Công an huyện Chương Mỹ để trình báo sự việc.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị D đi một mình mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến gặp T. Khi gặp nhau, cả hai vào quán cafe Tiên Sa, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa. Tại đây, chị D yêu cầu T đưa điện thoại có chứa clip và hình ảnh của chị D và anh Đào Mạnh T quan hệ tình dục thì sẽ giao tiền. T đưa chiếc điện thoại Iphone 6 plus của T cho chị D. Chị D kiểm tra và xóa toàn bộ clip, hình ảnh ghi lại cảnh quan hệ tình dục rồi đưa tiền cho T và nói chỉ có được 5.000.000 đồng. T đồng ý và nhận tiền, khi T đang đếm tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tang vật của Bùi Văn T gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus và số tiền 05 triệu đồng; thu giữ của chị Nguyễn Ngọc D 01 chiếc điện thoại Iphone 6.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Bùi Văn T đã khai nhận nội dung ảnh và clip cảnh quan hệ tình dục của chị D và anh Đào Mạnh T, Bùi Văn T chỉ lưu trên điện thoại đã được chị D xóa đi, nội dung tin nhắn “Messenger” giữa T và chị D vẫn còn lưu giữ. Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại, nội dung tin nhắn trong điện thoại của T và chị D là phù hợp với lời khai của T và chị D. CQĐT đã tiến hành sao lưu đoạn clip cùng các hình ảnh sang USB để trưng cầu giám định.

Ngày 28/07/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định USB trên. Tại bản Kết luận giám định số 4313/C09-P6 ngày 12/08/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Trong USB gửi giám định có tệp video “1228687213172771080.mp4”

dung lượng 1,1MB, thời lượng 20 giây. Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tệp video gửi giám định. Hành động của người phụ nữ xuất hiện trong tệp video gửi giám định đang có hành vi quan hệ tình dục bằng miệng”.

* Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chị Nguyễn Ngọc D đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 6S mà CQĐT đã tạm giữ. Chị D không yêu cầu T phải bồi thường gì, nên không đề cập xử lý.

Tại cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố Bùi Văn T về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ sau khi phân tích, giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Cường đoạt tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo không có công ăn việc làm nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus của bị cáo T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Diệp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã quy kết. Bị cáo thừa nhận ngày 16/5/2019, T đã thông qua mạng xã hội “Facebook” nhắn tin “Messenger” và gửi cho chị Nguyễn Ngọc D tệp video clip và ảnh ghi lại cảnh chị D và anh Đào Mạnh T quan hệ tình dục để uy hiếp tinh thần và yêu cầu chị D phải đưa cho T số tiền 15.000.000 đồng nếu không T sẽ phát tán đoạn video và ảnh của chị D lên mạng xã hội. Do lo sợ bị ảnh hưởng danh dự của bản thân, hoảng loạn về tinh thần, chị D đã phải thực hiện theo yêu cầu của T. Khoảng 18 giờ ngày 23/05/2019, chị D mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến gặp T tại quán cafe Tiên Sa thuộc khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP.Hà Nội. Tại đây, sau khi kiểm tra máy điện thoại của T, chị D đã xóa toàn bộ đoạn video cùng hình ảnh trong máy điện thoại của T và đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng. Khi T đang nhận tiền thì bị Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật thu giữ, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ quy kết đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: Sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Người bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của bị cáo là tang vật của vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt **Bùi Văn T 15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 plus (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019).

Căn cứ Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TA TP Hà Nội
- VKS; CA,- THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hs

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Trưởng Ngọc Tuấn